

Name:

Writing:

Class: S3...

Ngày làm bài: Thứ....., ngày..../....



WRITING PRACTICE

What hobby do you want to take up?

Hobby	Reason	Experience	Frequency
photography drawing cooking watching TV reading comics dancing	fun exciting pleasant entertaining satisfying amusing	never several times sometimes a few times not often 1 - 2 times	once a week twice a month every day once a month every weekend a few times a year

Let's write!

In the future, I would like to try.....

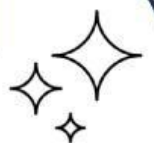
I think would be because

I have

I would like in my free time.

I think it will help me feel calm and happy, and I can also improve my skills over time. I am excited to start this new hobby.

Let's draw!



Con hãy vẽ tranh và viết sở thích trên khung.

Name:

Vocabulary & Grammar:

Class: S3...

Reading:

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Mini Test:

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



TAKE UP A HOBBY - VOCABULARY & WRITING

A. VOCABULARY

❖ Hobby

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	take up a hobby (phr)	bắt đầu một sở thích	5	sculpting (n)	điêu khắc
2	photograph (v/n)	chụp ảnh / bức ảnh	6	knitting (n)	đan (len, sợi,...)
3	yoga (n)	môn yoga	7	baking (n)	làm bánh
4	crafting (n)	nghề thủ công	8	sewing (n)	thêu thùa, may vá

❖ Extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	programme (n)	chương trình	3	turn off (phr.v)	tắt (máy móc)
2	relaxed (adj)	thư giãn, thoải mái			

* **Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; phr = phrase: cụm từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; v = verb: động từ.*

* Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 ĐỒNG vào vở ghi.

B. HOMEWORK

I. Fill in each blank using the Simple Future Tense of verbs.

(Điền vào chỗ trống sử dụng dạng Tương lai đơn của động từ.)

0. They <u>will try</u> (try) crafting.	1. I _____ (start) knitting.	2. I _____ (do) some baking tonight.
3. I _____ (not/take) any photographs.	4. _____ you _____ (try) sculpting?	5. I _____ (practice) sewing.

II. Fill in the blanks with words from the box. (Điền vào các chỗ trống với từ vựng trong khung.)

Shall I x 2	baking	outside	before	will
-------------	--------	---------	--------	-----------------

I've decided to take up a new hobby this year. I (0) will start photographing nature (1) _____, taking pictures of flowers and animals in the park. (2) _____ I start, I need to buy a camera, which I plan to do next week.

I also want to try (3) _____ more. After taking photos, I will bake cakes inside the kitchen. (4) _____ invite my friends over for a baking party? Lastly, I plan to practice yoga every morning before work to stay relaxed and fit. I'm excited to begin these new activities. What do you think? (5) _____ start with photographing, or baking?

III. Choose the correct answer. (*Chọn đáp án đúng.*)

0. The book is the table.

- A. after B. on C. before
1. We will have lunch the meeting.
A. after B. outside C. on
2. I for my test tomorrow.
A. will study B. studies C. studied
3. I brush my teeth going to bed.
A. on B. inside C. before
4. open the window for you?
A. Will I B. Shall I C. Wont I
5. My keys are my bag.
A. inside B. after C. before

IV. Reorder the words/phrases to form suitable sentences.

(Sắp xếp lại các từ vựng/cụm từ để tạo thành các câu phù hợp.)

0. the bed. / The dog / on / is

→ The dog is on the bed.

1. the closet. / My shoes / inside / are

→ _____

2. in the garden. / We / a picnic / had / outside

3. always / before school. / have breakfast / We

→ _____

4. after dinner. / The movie / starts

5. will clean / I / later. / the house

CAMBRIDGE READING PRACTICE

Part 2

– 7 questions –

Look and read. Write **yes** or **no**.



Examples

There is a chicken cooking on the fire.

.....yes.....

This house is under a tree.

.....no.....

Questions

- 1 One of the monkeys is watching a programme about a city on television.
- 2 The blanket on the sofa has got stripes which look like a tiger's stripes.
- 3 The woman's phone is on the table next to her papers.
- 4 The man's hair is longer and darker than the woman's hair.
- 5 The monkey inside the house is holding a video in its hand.
- 6 The monkey outside the house is playing on a swing.
- 7 Someone has turned off the man's computer.